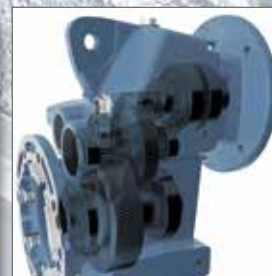


DANH MỤC TỔNG HỢP





TRUY CẬP VÀ TÌM HIỂU MOTIVE NHỜ VÀO BỘ PHIM TRÊN WWW.MOTIVE.IT



MỤC LỤC

Dòng DELPHI
kích thước 56-132

trang 2-3



Dòng DELPHI
kích thước 160-355

trang 4



MONO

trang 5



DELFIRE

trang 6



DELPHI AT

trang 7



BOX

trang 8



STADIO

trang 9



VARIO

trang 10



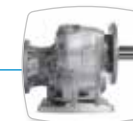
ROBUS 25-60

trang 11



ROBUS A2

trang 12



STON

trang 13



ENDURO

trang 14

Hệ số phục vụ được cung cấp trang 15



NANO

trang 16



NEO WIFI

trang 17



NEO-COMP & NANO-COMP trang 18

NEO-VENT & NANO-VENT trang 19



NEO-PUMP trang 20

NEO-SOLAR trang 21



NEO-OLEO & NANO-OLEO trang 22

Doctor 4.0 trang 23



Cấu hình

trang 24



DELPHI

Động cơ Motive được xây dựng theo các quy định tiêu chuẩn quốc tế; mỗi kích thước trong các dạng cấu trúc được tính toán dựa trên các bảng của tiêu chuẩn IEC 72-1.

Thân động cơ, lên đến kích thước 132, được làm bằng hợp kim nhôm đúc, từ kích thước 160 đến 355 thân động cơ được làm bằng gang.

Tất cả các động cơ DELPHI là ba pha, đa điện áp đa tần số 50/60Hz, lớp cách điện F, (lớp H theo yêu cầu) chế độ làm việc liên tục S1, bảo vệ IP55 (IP56, 66 và 67 theo yêu cầu) lớp hiệu suất IE2, IE3 cuộn dây chống ẩm nhiệt đới thích hợp cho nguồn cấp biến tần

IE2, lớp hiệu suất cao IEC 60034-30-1
IE3, lớp hiệu suất cao cấp IEC 60034-30-1
IE4, lớp hiệu suất siêu cao cấp IEC 60034-30-1

kiểu	vỏ	công suất
56	nhôm	0,09kW-11kW
63		
71		
80		
90		
100		
112	gang	4kW-315kW
132		
160		
180		
200		
225		
250		
280		
315		
355		

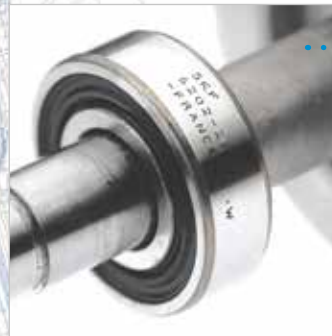


Tìm hiểu về DELPHI 56-132 ở
<http://www.youtube.com/watch?v=G2EWOuOHijU>

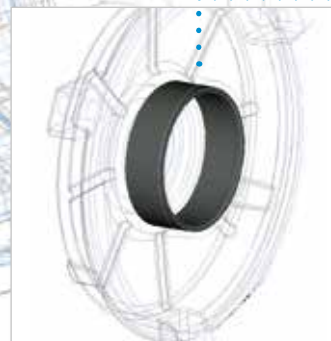
KÍCH THƯỚC 56 -132

Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
 Chứng nhận ATEX

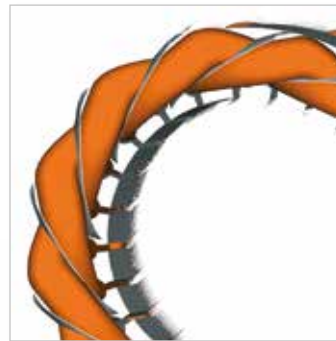
Ex II 2G Ex eb IIC T4 Gb
 II 2D Ex tb IIIC T120°C IP65 Db
 Tamb=-20 +40 °C hoặc +60°C



Bạc đạn được chọn vì sự yên tĩnh và độ tin cậy của chúng và, với cùng mục tiêu, rôto lồng được cân bằng động.

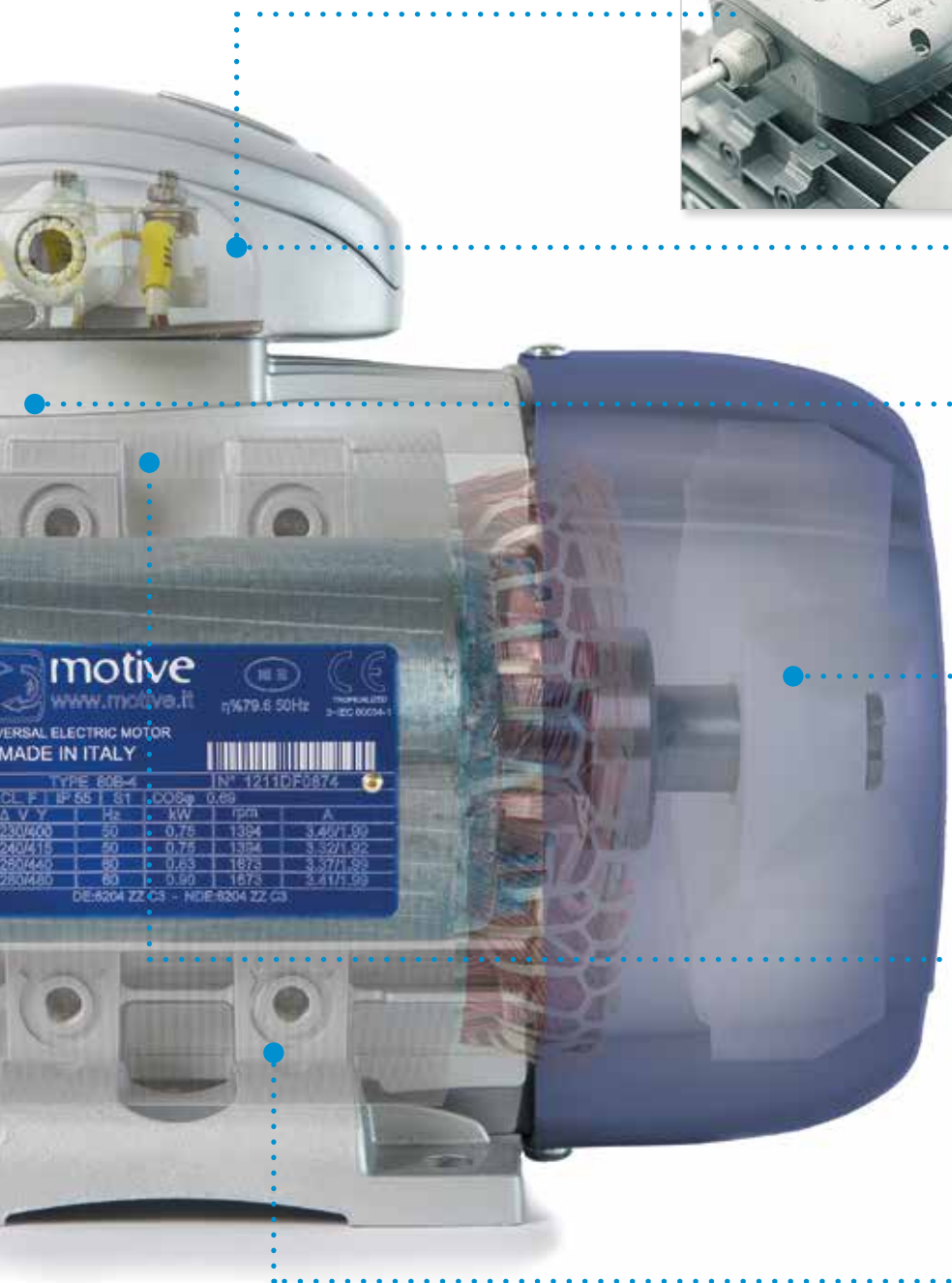


Từ kiểu 90, một miếng lót thép được lắp vào khe bạc đạn của các mặt bích nhôm, để chống lại các lực cơ học hướng tâm với một mức độ an toàn khá cao.



Đồng được ngâm tẩm với một lớp phủ kép bằng men cách điện lớp H để đảm bảo kháng cự cao với áp suất điện, nhiệt và cơ học.
 Các pha được cô lập thêm bằng một lớp phim Nomex khác để bảo vệ động cơ khỏi các đỉnh điện áp thường xảy ra khi động cơ được điều khiển bằng biến tần.





Nhằm mục đích bảo vệ tối đa, các động cơ được trang bị những chi tiết quan trọng như ống dẫn cáp chống kéo và sự kết hợp của các vòng bi với hai nắp chắn mỗi nắp có vòng đệm cao su.



Ống dẫn cáp có thể dễ dàng di chuyển ở cả hai bên của hộp nối, nhờ vào nắp vận



Hộp kết nối có thể xoay được 360 độ với các bước nhỏ là 90 độ



Để bảo vệ chúng khỏi rỉ sét, động cơ Motive được sơn màu bạc RAL9006



Sự xuất sắc về hiệu suất đạt được bằng việc sử dụng các lớp cách ly từ tính CRNO "FeV" có độ tổn thất thấp, thay cho các lớp cách ly bán xử lý/Decarb "FeP01" thông thường. Các lớp cách ly FeV mang lại hiệu suất cao hơn, nhiệt độ thấp hơn, tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ dài hơn cho các vật liệu cách điện.

Vỏ quạt rất dày và được làm bằng một loại vật liệu nhựa đặc biệt, có các tính năng sau:

- chịu va đập
- cách âm
- chống trầy xước
- chống gỉ sét

Từ kích thước 56 đến kích thước 132, chân đế có thể tháo rời và có thể gắn vào 3 mặt của vỏ bọc động cơ, do đó cho phép hộp đấu nối có thể được đặt lên, phải hoặc trái.



Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",

Chứng nhận ATEX

II 2G Ex eb IIC T4 Gb

II 2D Ex tb IIIC T120°C IP65 Db

Tamb = -20 +40 °C hoặc +60°C

Tìm hiểu về DELPHI 160-355 ở
<https://youtu.be/pXvcKximmNA>



Động cơ Motive ba pha từ kích thước 160 đến kích thước 355 được làm bằng gang và có tất cả những đặc điểm chính của dòng Delphi, trong đó có:

- kích thước tiêu chuẩn theo các tiêu chuẩn quốc tế (IEC 72-1)
- đa điện áp và đa tần số 50/60Hz,
- cách điện lớp F, [theo yêu cầu H hoặc H+ (delfire)]
- chế độ làm việc liên tục S1,
- bảo vệ IP55 (IP56, 66 và 67 theo yêu cầu)
- cuộn dây nhiệt đới hóa và cách điện tăng cường
- phù hợp cho nguồn cấp biến tần* [từ 110kW trở lên chúng tôi khuyên bạn nên đặt hàng động cơ điện với vòng bi cách điện (tùy chọn)]

IE2, lớp hiệu suất cao IEC 60034-30-1

IE3, lớp hiệu suất cao cấp IEC 60034-30-1

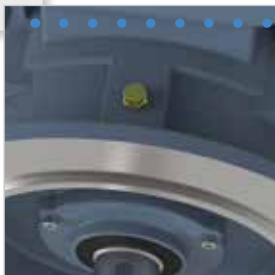
IE4, lớp hiệu suất siêu cao cấp IEC 60034-30-1



Giữ nguyên hệ thống niêm phong của toàn bộ dòng delphi, hộp đấu nối kích thước lên đến 280 được làm bằng nhôm, do đó đảm bảo chỉ số bảo vệ IP65 mà không bị ảnh hưởng bởi những khuyết điểm hoàn thiện thường gặp của gang



Từ kích thước 160 đến 280, chúng tôi lắp đặt các vòng bi tự bôi trơn ZZ, do đó tránh được nhu cầu bảo trì bôi trơn định kỳ



Lưu ý: trong các năm 2016 và 2017, các động cơ kích thước 180-280 có thể vẫn được trang bị bôi trơn và ổ trục mở, do thời gian cần thiết để cập nhật chúng.

Thay vào đó, từ kích thước 315 trở lên, chúng được cung cấp với các bộ bôi trơn. Các vòng bi đầu ổ trục của các động cơ 4, 6 và 8 cực thực tế là con lăn mở, để chịu được các tải trọng hướng tâm bất thường (xem phần "danh sách các bộ phận")

Theo yêu cầu, Motive vẫn có thể gắn hộp đấu nối theo chiều ngang, bên phải hoặc bên trái



được trang bị 3 cảm biến nhiệt PTO để bảo vệ động cơ và hệ thống khỏi các sự cố hoạt động



được trang bị các móc nâng [một cho phiên bản B3 (gắn chân), hai cho phiên bản B5 (gắn mặt bích)]



Hộp đấu nối có thể xoay được 360 độ với các bước nhỏ là 90 độ



Với mô-men xoắn cao, việc cố định các động cơ từ kích thước 180 trở lên được đảm bảo bằng các chân để được đúc liền với vỏ bọc động cơ



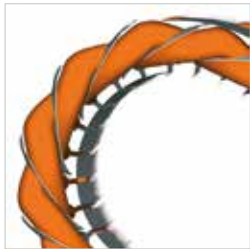
LƯU Ý: trong năm 2016 và 2017, động cơ kích thước 160 có thể vẫn được trang bị chân có thể tháo rời do cần có thời gian để cập nhật chúng

MONO

Động cơ Motive 1PH được xây dựng theo các quy định tiêu chuẩn quốc tế; mỗi kích thước trong các dạng cấu trúc được tính toán dựa trên các bảng của tiêu chuẩn IEC 72-1.

Khung được làm bằng hợp kim nhôm đúc áp lực.

Tất cả các động cơ MONO đều là 1 pha 230V 50Hz. Theo yêu cầu 60Hz và điện áp đặc biệt
Lớp cách điện F, (H theo yêu cầu)
Chế độ làm việc liên tục S1,
Bảo vệ IP55 (IP56, 66 và 67 theo yêu cầu)
tự điện theo yêu cầu bổ sung cho mô-men xoắn khởi động cao



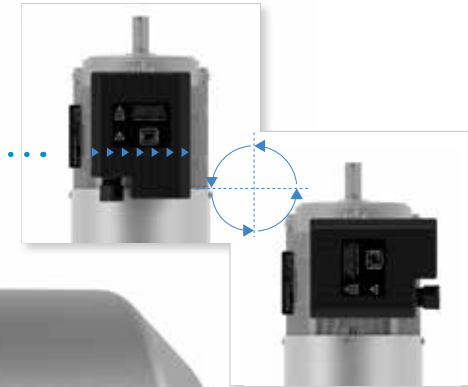
Cuộn dây đặc biệt cho phép mô-men xoắn khởi động tốt ngay cả khi không có tụ điện kép khởi động/chạy



Vòng bi được lựa chọn nhờ độ im lặng và độ tin cậy, đồng thời, cho cùng mục tiêu, rôto được cân bằng động.

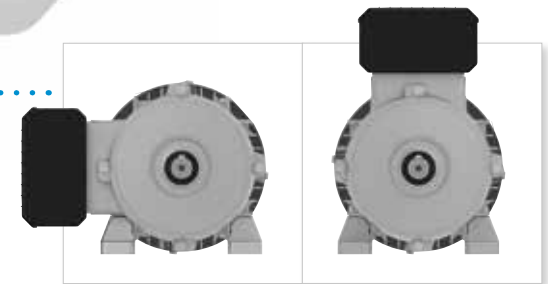


Nhằm mục đích bảo vệ tối đa, các động cơ được trang bị những chi tiết quan trọng như ống dẫn cáp chống kéo và sự kết hợp của các vòng bi với hai nắp chắn mỗi nắp có vòng đệm cao su.



Hộp đấu dây có thể xoay được

Chân đế có thể tháo rời và cố định ở 3 mặt của vỏ động cơ, do đó cho phép hộp đấu dây được đặt ở vị trí hướng lên trên, bên phải hoặc bên trái.



kW	kiểu	
	2 cực	4 cực
0,18	63A-2	63B-4
0,25	63B-2	71A-4
0,37	71A-2	71B-4
0,55	71B-2	80A-4
0,75	80A-2	80B-4
1,1	80B-2	90S-4
1,5	90S-2	90L-4
2,2	90L-2	100LA-4
3		100LB-4
4		112M-4

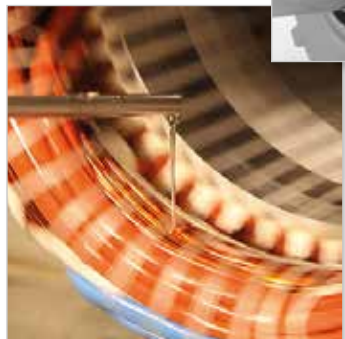
DELFI, DÒNG ĐỘNG CƠ CHỊU NHIỆT ĐỘ 100°C



“DELFI” là một dòng động cơ ba pha cải tiến được thiết kế đặc biệt để hoạt động trong nhiệt độ môi trường 100°C, ví dụ như trong quá trình thông gió của lò nung và máy sấy, ở chế độ hoạt động liên tục S1

Công nghệ được sử dụng có nguồn gốc từ động cơ khẩn cấp chống cháy EN 12101-3 cho việc thoát khói, nhưng thay vì chỉ được dùng để hoạt động trong vài giờ, nó được thiết kế để cung cấp chế độ hoạt động liên tục S1 và tuổi thọ tương tự như một động cơ bình thường trong môi trường bình thường. Các đặc điểm chính là:

- đầu nối cáp kim loại và thông gió, gioăng và phốt viton, bạc đạn chịu nhiệt cao, ghế bạc đạn được làm bằng thép. сиденья



- cuộn dây được làm sạch để giảm sự gia tăng nhiệt độ, dây nam châm được phủ 2 lớp, tăng cấp H:
 - Ngâm tấm kép: đánh vecni hai lần và nung lại. Quá trình này đảm bảo che phủ các lỗ nhỏ. Lớp chất rắn tăng lên tăng khả năng chịu điện áp cao của động cơ và bảo vệ tốt hơn trước các xung điện áp. Điện dung nhiều tầng lên mang lại khả năng chịu xung cao hơn;
 - Lớp phủ Gel: stator được bảo vệ thêm bằng một hợp chất epoxy nhanh khô dưới điều kiện nóng. Epoxy có tính kháng nấm rất tốt, do đó tránh được sự hư hỏng do thiếu sự theo dõi, giảm đáng kể tuổi thọ của động cơ; Epoxy cũng có khả năng chống kiềm cũng như axit rất tốt. Lớp phủ epoxy không cho phép độ ẩm ngưng tụ xâm nhập vào bên trong các bộ phận của động cơ. Bề mặt lớp phủ epoxy hoàn thiện mịn không cho nước lỏng ở lại trên cuộn dây.

kiểu	cực	vỏ	kW
71	2, 4, 6	nhôm	0,18 - 7,5
80			
90			
100			
112			
132			
160	gang	gang	7,5 - 37
180			
200			

ĐỘNG CƠ TỰ PHANH - DÒNG DELPHI AT

Động cơ tự phanh dòng Delphi ATDC, AT24 và ATTD sử dụng một hoặc hai phanh lò xo nén, được gắn chặt vào một tấm chắn bằng gang ở phía sau của động cơ.

Những động cơ này bao gồm một loạt các tính năng thường được coi là tùy chọn của các thương hiệu khác, như:

- Cần gạt tay tiêu chuẩn cho phép tháo phanh, có thể di chuyển trực bằng tay,

- Bộ bảo vệ nhiệt PTO trong cuộn dây là tiêu chuẩn đối với kích thước lên đến 132. PTC là tiêu chuẩn từ kích thước 160 trở lên

- Dễ dàng kết nối riêng phanh trong trường hợp động cơ được kết nối với một biến tần.

Trên ATDC và ATTD, có thể cung cấp nguồn điện phanh riêng biệt, khi cần thiết, bằng cách kết nối trực tiếp với bảng đấu nối phanh nằm bên trong hộp đấu nối động cơ.

Trên AT24, các phanh đơn hoặc đôi 24Vdc được thiết kế để kết nối trực tiếp với một biến tần (thường có một ổ cắm 24Vdc)

Theo yêu cầu, các phanh có thể được sửa đổi để cực kì yên tĩnh để sử dụng trong các môi trường đặc biệt như nhà hát

Động cơ MONO 1PH phiên bản ATDC cũng được cung cấp



IE2, lớp hiệu suất cao IEC 60034-30-1

IE3, lớp hiệu suất cao cấp IEC 60034-30-1

IE4, lớp hiệu suất siêu cao cấp IEC 60034-30-1

Phiên bản tiêu chuẩn có chỉ số bảo vệ IP55. Cũng có sẵn các phiên bản IP56, IP65 và IP66.

Kiểu IEC	ATDC						AT24				ATDC AT24	ATTD
	Mô-men phanh tối đa tính [Nm]	Thời gian phanh tiêu chuẩn không tải [Giây]	Thời gian phanh TA dừng khi không tải [Giây]	điện áp xoay chiều đầu vào bộ chỉnh lưu [Vôn]	điện áp một chiều đầu vào bộ chỉnh lưu [Vôn]	công suất phanh [W]	Mô-men phanh tối đa tính [Nm]	Mô-men phanh tối thiểu tính [Nm]	Thời gian phanh không tải [Giây]	công suất phanh [W]	trọng lượng Kg cao hơn tiêu chuẩn	trọng lượng Kg cao hơn tiêu chuẩn
AT..63	4,5	0,15	<0,05	220-280 (opt. 380-480)	99-126 (opt. 171-216)	20	4,5	4,0	0,06	20	+4	+7,5
AT..71	8,0	0,15	<0,05	220-280 (opt. 380-480)	99-126 (opt. 171-216)	28	4,5	4,0	0,06	20	+5	+9
AT..80	12,5	0,20	<0,05	220-280 (opt. 380-480)	99-126 (opt. 171-216)	30	10,0	9,0	0,09	25	+5,5	+10
AT..90	20,0	0,25	<0,05	220-280 (opt. 380-480)	99-126 (opt. 171-216)	45	16,0	12,0	0,11	45	+6	+11
AT..100	38,0	0,30	<0,05	220-280 (opt. 380-480)	99-126 (opt. 171-216)	60	32,0	28,0	0,14	60	+7	+12,5
AT..112	55,0	0,35	<0,05	380-480	171-216	65	60,0	55,0	0,15	65	+10	+19
AT..132	90,0	0,40	<0,05	380-480	171-216	90	90,0	80,0	0,16	85	+12	+23
AT..160	160,0	0,50	<0,05	380-480	171-216	110	160,0	130,0	0,21	105	+22	+42
AT..180	250,0	0,50	<0,05	380-480	171-216	130					+32	+62
AT..200	420,0	0,50	<0,05	380-480	171-216	140					+40	+77
AT..225	450,0	0,50	<0,05	380-480	171-216	160					+52	+100
AT..250	550,0	0,50	<0,05	380-480	171-216	170					+80	+155
AT..280	900,0	0,50	<0,05	380-480	171-216	360					+106	+209
ATTD	ATTD = ATDCx2					ATTD = ATDCx2						

BOX

BOX	Tối đa Nm (4 cực)	kiểu động cơ								
		56	63	71	80	90	100	112	132	160
25	13									
30	19									
40	39									
50	74									
63	135									
75	205									
90	360									
110	675									
130	850									
150	1200									



Tìm hiểu về BOX ở
<http://www.youtube.com/watch?v=QqGmfraDq7A&feature=youtu.be>

Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
 Chứng nhận ATEX
 II 2G c IIB T4
 II 2D c IIB T135°C
 Tamb = -20 + 40 °C

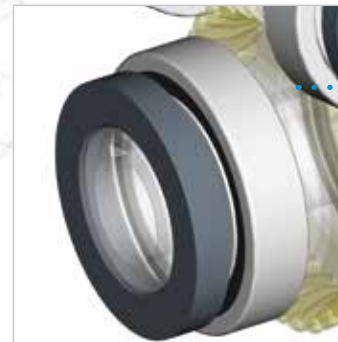
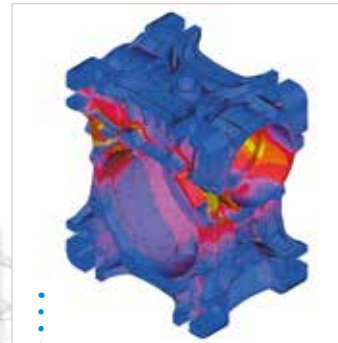
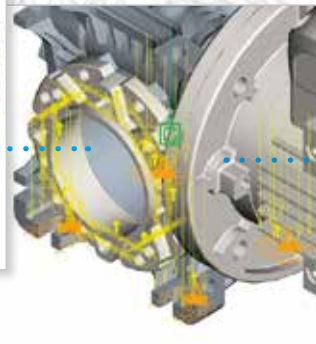
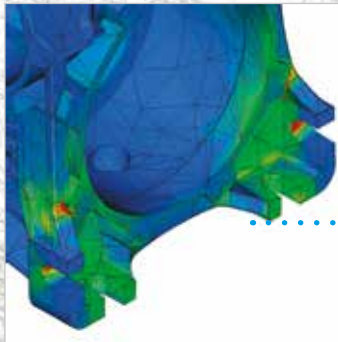


Từ kiểu 75 trở lên, 2 vòng bi côn được gắn trên trục bánh răng xoắn ốc

Hơn nữa, sự kết hợp của đặc tính này và 2 vòng nilos (gắn trên kích thước 75 trở lên để giữ mỡ bôi trơn bên trong các vòng bi ngay cả khi chúng không tiếp xúc với bề dầu), cho phép gắn toàn bộ dải BOX, từ kích thước 25 đến kích thước 150, ở vị trí V5 và V6 mà không cần can thiệp gì thêm.

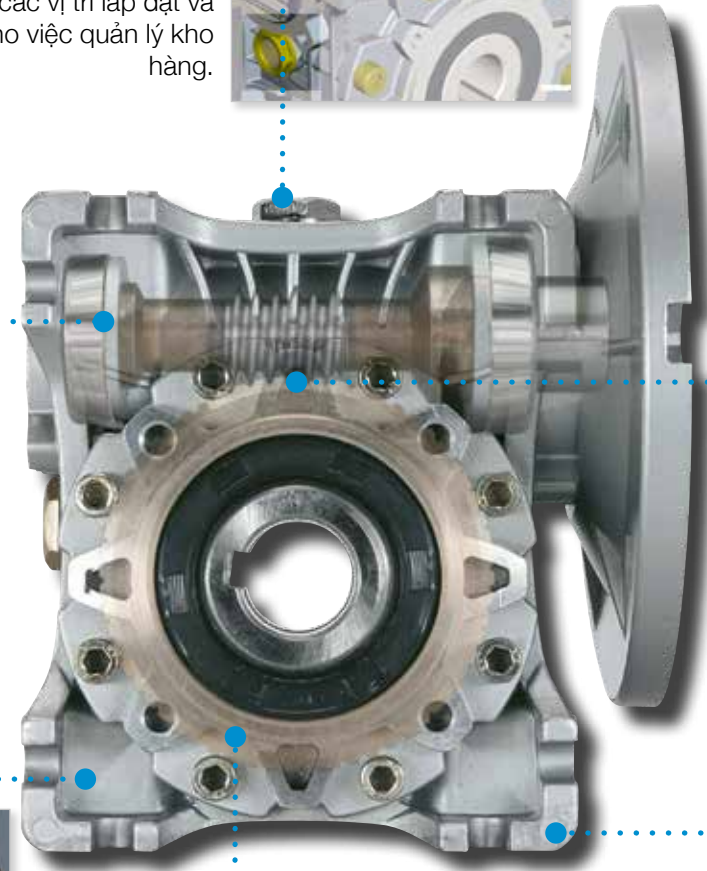
Dòng hộp côn xoắn "BOX" mới được cấp bằng sáng chế được làm bằng vỏ nhôm đúc từ kích thước 25 đến 90, và bằng gang từ kích thước 110.

Vỏ được thiết kế bằng phần mềm CAD ba chiều tham số hóa được hỗ trợ bởi các chương trình phân tích khả năng giải nhiệt và độ bền/biến dạng của cấu trúc.



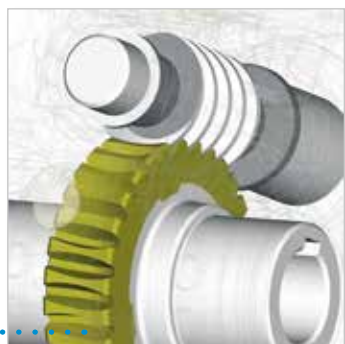
Motive đã cung cấp dầu bôi trơn tổng hợp có tuổi thọ cao cho kích thước lên đến BOX90 và dầu khoáng từ kích thước BOX110.

Hộp số được trang bị đầy đủ các ổ cắm lắp đầy dầu, mức và thông hơi, cho phép tất cả các vị trí lắp đặt và tạo thuận lợi cho việc quản lý kho hàng.



Các vị trí lắp đặt B6 hoặc B7 cũng được cho phép trên tất cả các dòng BOX, nhờ sử dụng các vòng bi bôi trơn tự động 2RS trên bánh răng đầu ra.
 Kết luận, toàn bộ dòng BOX có thể được lắp đặt ở bất kỳ vị trí nào mà không cần đặc tả trong đơn hàng.

Một lớp sơn epoxy loại bỏ các ảnh hưởng tiêu cực của độ xốp của nhôm và bảo vệ vỏ khỏi sự ô xy hóa.



Để tăng độ yên tĩnh, hiệu quả và tuổi thọ, trục xoắn được chế tạo bằng thép cứng cường độ cao và mài nhẵn, trong khi bánh răng xoắn được đúc bằng đồng ZCu-Sn12.

2 nắp bảo vệ bằng nhựa an toàn ở đầu ra luôn được cung cấp để bảo vệ BOX trong quá trình vận chuyển và lưu trữ, và sau đó bảo vệ người dùng khỏi tiếp xúc vô tình với các bộ phận chuyển động.



Các bề mặt ghép được gia công để có độ phẳng hoàn hảo.

STADIO

Đặc điểm thiết kế

Cấu trúc của STADIO là mô-đun và do đó nó có thể được cung cấp như một bộ phận riêng biệt để được gắn trên bất kỳ loại động cơ giảm tốc nào (PAM).

Không yêu cầu lắp đặt trước bất kỳ bộ phận nào trên trục động cơ.

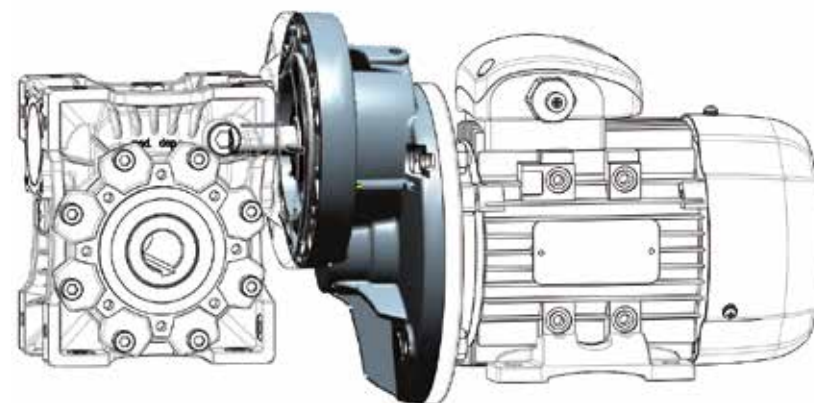
Giống như tất cả các động cơ và hộp số có thể kết nối của Motive, STADIO được Motive cung cấp với dầu tổng hợp phù hợp cho toàn bộ vòng đời. Không có yêu cầu bảo trì. Giống như tất cả các hộp số và động cơ có thể kết nối được sản xuất bởi Motive, toàn bộ dòng STADIO có thể được gắn ở bất kỳ vị trí nào mà không cần đặc tả trong đơn hàng. Đơn vị tiền giai đoạn không thể được sử dụng riêng lẻ, mà chỉ có thể ghép với một đơn vị giảm tốc khác.

Một lớp sơn bột loại bỏ các ảnh hưởng tiêu cực của độ xốp của nhôm và bảo vệ vỏ khỏi sự ô xy hóa.

Để tăng độ yên tĩnh, hiệu quả và tuổi thọ, các bánh răng được làm bằng thép cứng cường độ cao (HRC59-63) 20CrMnTi (UNI7846) được gia công chính xác trên đường uốn cong.

Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
Chứng nhận ATEX

II 2G c IIB T4
II 2D c IIB T135°C
Tamb= -20 +40 °C



	mặt bích động cơ
STADIO-63	63B5
STADIO-71	71B5
STADIO-80	80B5
STADIO-90	90B5

VARIO



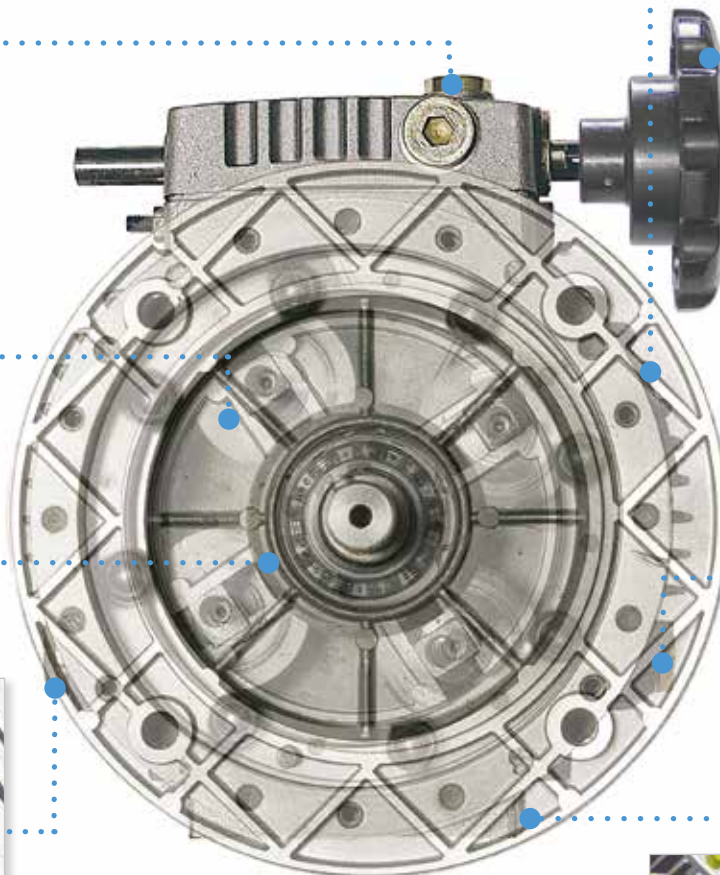
Mỗi VARIO được trang bị các nút lắp dây, nút thông báo mức dầu và nút thông hơi để phù hợp với bất kỳ vị trí lắp đặt nào.

Các biến tốc côn hành tinh mới của dòng VARIO được cấp bằng sáng chế được chế tạo trong vỏ nhôm đúc có 3 kích cỡ: nhỏ, trung bình và lớn, tương ứng với các động cơ kích thước IEC 63, 71 và 80.

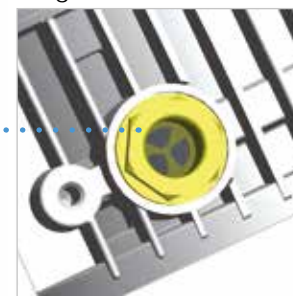


VARIO có thể hoạt động ở cả hai hướng, trực đầu vào và trực đầu ra quay cùng một hướng. Bánh xe tay có thể lắp đặt ở cả hai bên của hộp điều khiển để thuận tiện cho việc lắp đặt.

Mỗi VARIO được trang bị các nút lắp dây, nút thông báo mức dầu và nút thông hơi để phù hợp với bất kỳ vị trí lắp đặt nào.



Hoạt động ngâm dầu mang lại hiệu quả cao, tiếng ồn thấp, chạy không rung.

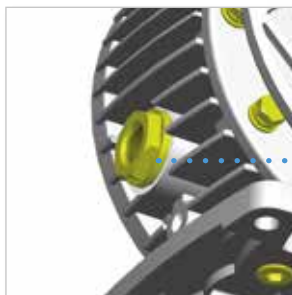


Mặt bích đầu vào kín là một phần không thể tách rời của vỏ VARIO, ngăn chặn khả năng rò rỉ dầu.



Gioăng chặn dầu hai môi.

Nút lắp dây cũng có tính năng từ tính, nhằm mục đích duy trì sạch sẽ chất bôi trơn và kéo dài khoảng thời gian bảo trì.



Bộ phận tiêu chuẩn bao gồm kết nối mặt bích động cơ B5, nhưng nó cũng cho phép gắn chân có thể tháo rời, giảm mức độ tổn kho và cho phép giao hàng nhanh.



Vỏ và mặt bích được phun cát và sơn, để loại bỏ các tác động tiêu cực của độ xấp của nhôm và bảo vệ VARIO khỏi sự ô xy hóa.

VARIO	Tối đa Nm (4 cực)	kiểu động cơ		
		63	71	80
VARIO-S	0,13-0,18			
VARIO-M	0,25-0,37			
VARIO-L	0,55-0-75			

ROBUST

Đường viền độc đáo, cứng cáp, chính xác, nguyên khối. Thân, Chân Đế và Mặt Bích bằng gang đảm bảo độ bền cực cao



Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
Chứng nhận ATEX
II 2G c IIB T4
II 2D c IIB T135°C
Tamb= -20 +40 °C



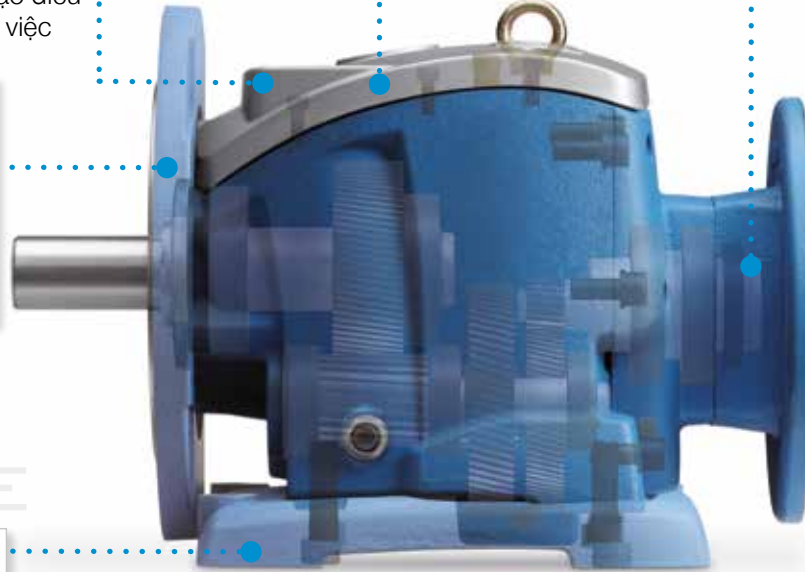
Dễ dàng kiểm tra và bảo trì.
Yêu cầu bảo trì tối thiểu.
Tất cả các kích cỡ đều được cung cấp đầu tổng hợp có tuổi thọ cao.



Một nắp che trên lớn bằng hợp kim nhôm có trọng lượng nhẹ tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra



Thiết kế mô-đun linh hoạt với mặt bích đầu ra và chân đế có thể tháo rời cho phép chuyển đổi dễ dàng và nhanh chóng giữa lắp đặt chân và lắp đặt mặt bích.



Mặt bích IEC và trục rỗng.

Lựa chọn mặt bích đầu vào rỗng cho phép lắp trực tiếp bất kỳ động cơ tiêu chuẩn nào



Cấu trúc độc đáo của Robus cho phép gắn mọi kích thước ở mọi vị trí.
Tính linh hoạt này đạt được nhờ:

+ Vòng bi tự động bôi trơn ZZ trên trục đầu vào và đầu ra



+ 6 vị trí có thể thay đổi, bao gồm một vị trí nút thở và một vị trí báo mức dầu. Xin lưu ý rằng nút thở cũng cho phép bạn giảm áp suất bên trong trên các gioăng, và do đó tăng hiệu quả của hộp số.



+ các bộ phận cơ khí được khóa ở vị trí của chúng bằng các vòng đệm và các miếng đệm. Điều này cũng đảm bảo khả năng hấp thụ lực đẩy dọc trục tốt hơn và kéo dài tuổi thọ của các vòng bi.

VERSATILE



Các chân đế có thể tháo rời bằng gang đúc chắc chắn làm cho Robus có thể thay thế cho bất kỳ thương hiệu hộp giảm tốc nào khác.

THIẾT KẾ ĐÃ ĐĂNG KÝ

ROBUS	Tối đa Nm (4 cực)	kiểu động cơ									
		63	71	80	90	100	112	132	160	180	200
A2	165										
25	350										
30	450										
35	700										
40	1100										
50	2500										
60	4300										



Tìm hiểu về ROBUS ở

<http://www.youtube.com/watch?v=-5Givjw5NCg&feature=youtu.be>

ROBUS-A2



Thân chính là một khối nhôm duy nhất, mang lại sự dung hòa tối ưu giữa trọng lượng, độ cứng và độ chính xác



Thiết kế mô-đun linh hoạt với mặt bích đầu ra và chân đế có thể tháo rời cho phép chuyển đổi dễ dàng và nhanh chóng giữa lắp đặt chân và lắp đặt mặt bích.

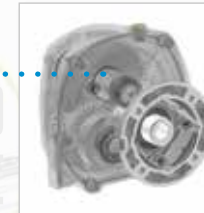


Một chân đế có thể tháo rời, với nhiều lỗ cố định, giúp ROBUS-A2 có thể thay thế được với hầu hết các nhãn hiệu hộp số.



Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
Chứng nhận ATEX

Ex II 2G c IIB T4
II 2D c IIIB T135°C
Tamb= -20 +40 °C



Mặt bích IEC và trục rỗng.
Lựa chọn mặt bích đầu vào rỗng cho phép lắp trực tiếp bất kỳ động cơ tiêu chuẩn nào

Yêu cầu bảo trì tối thiểu.
Tất cả các kích cỡ đều được cung cấp đầu tổng hợp có tuổi thọ cao.



Cấu trúc độc đáo của Robus-A2 cho phép gắn mọi kích thước ở mọi vị trí.
Tính linh hoạt này đạt được nhờ:

+ Vòng bi tự động bôi trơn ZZ trên trục đầu vào và đầu ra



+ 4 nút thử thể thay đổi, bao gồm một nút thử thông khí và một nút báo mức dầu.
Xin lưu ý rằng nút thử thông khí cũng cho phép bạn giảm áp suất bên trong trên các gioăng, và do đó tăng hiệu quả của hộp số.редуктора



+ các bộ phận cơ khí được khóa ở vị trí của chúng bằng các vòng đệm và các miếng đệm. Điều này cũng đảm bảo khả năng hấp thụ lực đẩy dọc trục tốt hơn và kéo dài tuổi thọ của các vòng bi.

THIẾT KẾ ĐÃ ĐĂNG KÝ



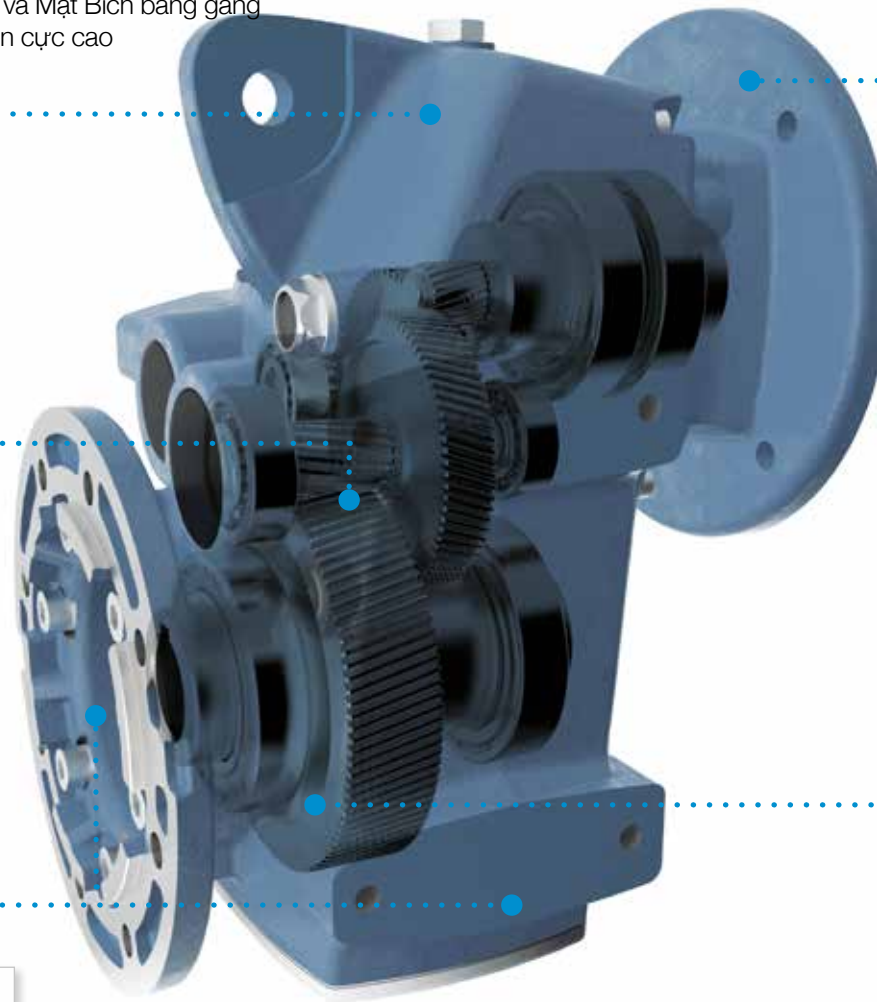
Đường viền độc đáo, cứng cáp, chính xác, nguyên khối.
Thân, Chân Đế và Mặt Bích bằng gang đảm bảo độ bền cực cao



2 hoặc 3 giai đoạn giảm tốc bên trong cùng một thân, để có một dải tỷ số rộng hơn và đáng tin cậy hơn.



Một thiết kế linh hoạt với mặt bích đầu ra có thể tháo rời và chân tích hợp cho phép chuyển đổi dễ dàng và nhanh chóng giữa lắp mặt bích hoặc lắp chân.



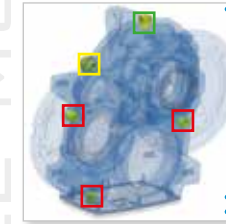
THIẾT KẾ ĐÃ ĐĂNG KÝ
Mặt bích IEC và trục rỗng.

Lựa chọn mặt bích đầu vào rỗng cho phép lắp trực tiếp bất kỳ động cơ tiêu chuẩn nào



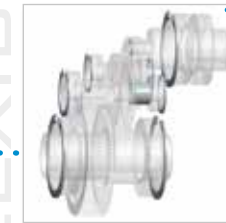
Cấu trúc độc đáo của STON cho phép gắn mọi kích thước ở mọi vị trí.
Tính linh hoạt này đạt được nhờ:

+ Vòng bi tự động bôi trơn ZZ trên trục đầu vào và đầu ra



+ 5 vị trí đặt nút thở có thể thay đổi, bao gồm một nút thở thông khí và một nút báo mức dầu.

Xin lưu ý rằng nút thở thông khí cũng cho phép bạn giảm áp suất bên trong trên các gioăng, và do đó tăng hiệu quả của hộp số.



+ các bộ phận cơ khí được khóa ở vị trí của chúng bằng các vòng đệm và các miếng đệm. Điều này cũng đảm bảo khả năng hấp thụ lực đẩy dọc trục tốt hơn và kéo dài tuổi thọ của các vòng bi.

Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
Chứng nhận ATEX
II 2G c IIB T4
II 2D c IIB T135°C
Tamb= -20 +40 °C



Tìm hiểu về STON ở
<https://youtu.be/uYYLC3biN9I>

STON	Tối đa Nm (4 cực)	kiểu động cơ								
		63	71	80	90	100	112	132	160	200
3	400									
4	600									
5	800									
7	1700									
8	3500									
9	5900									



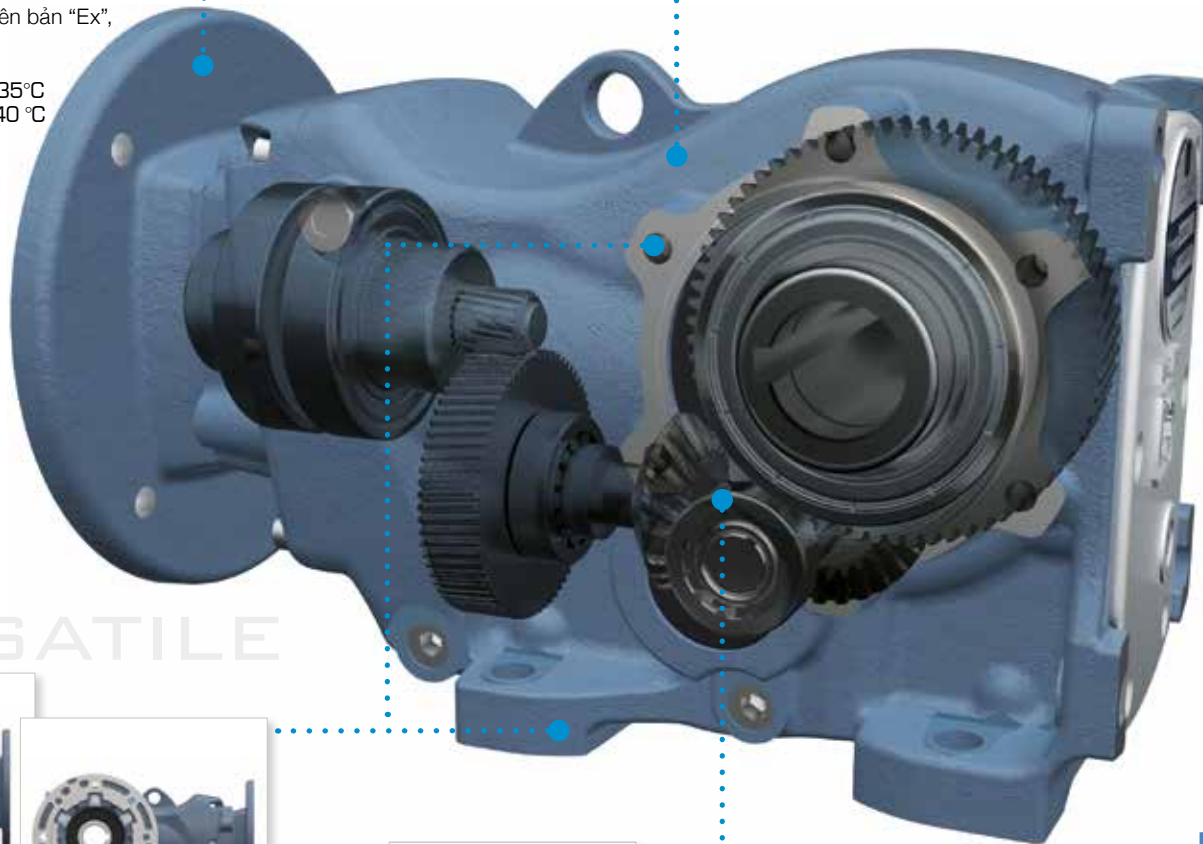
ROBUST

Đường viền độc đáo, cứng cáp, chính xác, nguyên khối.
Thân, Chân Đế và Mặt Bích bằng gang đảm bảo độ bền cực cao

Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
Chứng nhận ATEX
II 2G c IIB T4
II 2D c IIB T135°C
Tamb= -20 +40 °C



Tìm hiểu về ENDURO ở
<https://youtu.be/uYYLC3biN9I>



Một thiết kế linh hoạt với mặt bích đầu ra có thể tháo rời và chân tích hợp cho phép chuyển đổi dễ dàng và nhanh chóng giữa lắp mặt bích hoặc lắp chân.

Bánh răng côn ở giai đoạn giữa, im lặng hơn và đồng thời đạt được hệ số phục vụ cao hơn.

THIẾT KẾ ĐÃ ĐĂNG KÝ

Mặt bích IEC và trục rỗng.



Lựa chọn mặt bích đầu vào rỗng cho phép lắp trực tiếp bất kỳ động cơ tiêu chuẩn nào

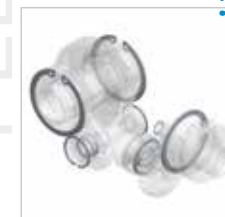


Cấu trúc độc đáo của STON cho phép gắn mọi kích thước ở mọi vị trí.
Tính linh hoạt này đạt được nhờ:

+ Vòng bi tự động bôi trơn ZZ trên trục đầu vào và đầu ra



+ 5 nút thử thể thay đổi, bao gồm một nút thử thông khí và một nút báo mức dầu.
Xin lưu ý rằng nút thông khí cũng cho phép bạn giảm áp suất bên trong trên các gioăng, và do đó tăng hiệu quả của hộp số.



+ các bộ phận cơ khí được khóa ở vị trí của chúng bằng các vòng đệm và các miếng đệm. Điều này cũng đảm bảo khả năng hấp thụ lực đẩy dọc trục tốt hơn và kéo dài tuổi thọ của các vòng bi.

ENDURO	Tối đa Nm (4 cực)	Kiểu động cơ									
		63	71	80	90	100	112	132	160	180	200
3	210										
4	400										
5	600										
7	1550										
8	2800										
9	4300										

Hệ số dịch vụ được cung cấp

Hệ số phục vụ của một hộp giảm tốc là khả năng chịu được tải hoạt động và quá tải, một số lần khởi động nhất định, thời gian hoạt động kéo dài, và các va đập và rung động cơ học. Do đó, hệ số phục vụ càng cao, khả năng hoạt động không gặp trục trặc và tuổi thọ càng cao. Không nhằm mục đích bao quát hoàn toàn, chúng tôi liệt kê ở đây các đặc điểm chính ảnh hưởng đến hệ số phục vụ:

Thân chính là một khối duy nhất mang lại độ cứng và sự bền vững cơ học cao hơn.



Việc sử dụng thép có độ bền cao và cường độ bề mặt lên đến 58 ± 2 HRC giảm tỷ lệ mài mòn ở bánh răng. Tất cả các bánh răng trụ được mài hồ sơ theo tiêu chuẩn Din 3962 lớp 6 để giảm tiếng ồn và tăng hiệu quả.



Các bộ phận cơ khí được khóa ở vị trí của chúng bằng các vòng đệm và các miếng đệm. Điều này cũng đảm bảo khả năng hấp thụ lực đẩy dọc trục tốt hơn và kéo dài tuổi thọ của các vòng bi.

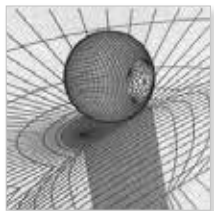
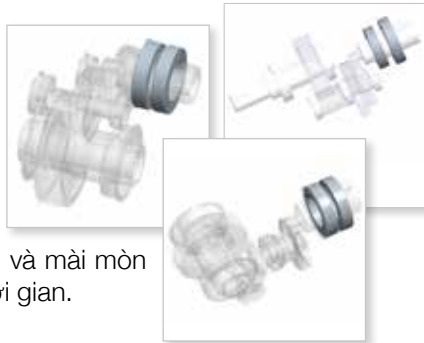


Tỷ số tối ưu (từ 2 đến 6) ở các giai đoạn khác nhau, cùng với khoảng cách trung tâm phù hợp, dẫn đến số lượng răng và kích thước (mô-đun) cao hơn của mỗi bánh răng và khả năng truyền mô-men xoắn



tốt hơn thông qua việc phân chia qua nhiều giai đoạn.

Sự hỗ trợ của hai vòng bi trên trục đầu vào đảm bảo sự căn chỉnh chính xác của bánh răng giai đoạn đầu tiên và giảm rung động và mài mòn bánh răng theo thời gian.

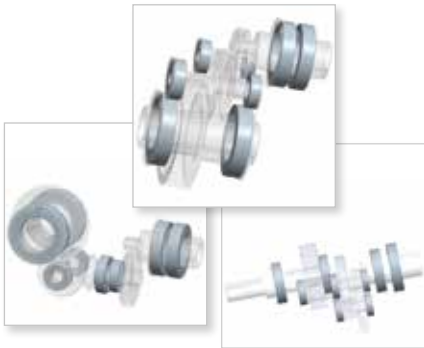


Bề mặt bị phơi nhiễm với sự bắn phá của các hạt vi cầu nhỏ gây ra sự nén và tăng thêm khả năng chống mỏi của vật liệu.

Nếu trục trung gian được cố định ở cả hai đầu, không có bánh răng treo, sẽ tạo ra độ bền uốn cao hơn và sự khớp nối êm hơn.



Vòng bi ngoại cỡ, cho phép hộp số chịu được tải trọng vận hành cao hơn.



Trong tất cả các bộ phận, bánh răng giai đoạn cuối chịu ứng suất cơ học cao nhất. Khoảng cách trung tâm cao hơn, dẫn đến mô-đun cao hơn, làm tăng đáng kể hệ số phục vụ.



Bánh răng treo của trục đầu ra nhỏ hơn so với vòng bi hỗ trợ để chịu được tải trọng hướng tâm cao hơn.



NANO



NANO là dành cho nguồn điện một pha, động cơ ba pha. Điều này cho phép NANO kết hợp với lợi ích tiết kiệm điện nổi tiếng của các biến tần, khả năng thay thế các động cơ một pha (về mặt kỹ thuật mất nhiều điện năng) bằng các động cơ ba pha hiệu suất cao IE2 và IE3.



NANO cũng được cung cấp trong các phiên bản "NANO-COMP", "NANO-VENT" và "NANO-OLEO", với một phần mềm được sửa đổi đặc biệt cho việc điều chỉnh tự động tốc độ + công suất theo áp suất yêu cầu và lưu lượng biến thiên của máy nén khí, quạt, bơm, bộ nguồn thủy lực.



Bất kỳ NANO nào cũng có thể được gắn vào nhiều loại động cơ có công suất và kích thước khác nhau.



Bộ tăng áp cũng đảm bảo mô-men xoắn ổn định Nm ở tốc độ rất chậm.

Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex", Chứng nhận ATEX



II 2D Ex tb IIIC T135°C Db
Tamb: -20 +40 °C



NANO cũng được cung cấp trong các phiên bản "NANO-COMP", "NANO-VENT" và "NANO-OLEO", với một phần mềm được sửa đổi đặc biệt cho việc điều chỉnh tự động tốc độ + công suất theo áp suất yêu cầu và lưu lượng biến thiên của máy nén khí, quạt, bơm, bộ nguồn thủy lực.



Bộ lọc EMC giúp NANO tương thích không chỉ với môi trường công nghiệp mà còn với môi trường dân cư và thương mại, công nghiệp nhẹ.

Tính năng	Ký hiệu	ĐVĐL	NANO-0.75	NANO-2.2
Mức độ bảo vệ biến tần*	IP		IP65*	
Điện áp đầu vào biến tần	V_{1n}	V	$1 \times 110(-10\%) \div 240(+10\%)$	
Tần số đầu vào biến tần	f_{1n}	Hz	50/60 ($\pm 5\%$)	
Tần số đầu ra biến tần	f_2	Hz	$200\% f_{1n} (f_2 0 \div 100\text{Hz with } f_{1n} 50\text{Hz})$	
Dòng điện đầu ra định mức của biến tần (tới động cơ)	I_{2n}	A	4	9

Bảng RP: Phạm vi công suất của các động cơ có thể được kết nối (tại 230Vac).

KW motor	0.13	0.18	0.25	0.37	0.55	0.55	0.75	1.1	1.5	1.9	2.2
NANO-0.75											
NANO-2.2											

Bảng RD: Phạm vi kích thước của động cơ IEC có thể kết nối

IEC Motor	63	71	80	90S	90L	100L	112M	132S
NANO-0.75								
NANO-2.2								

NANO có thể được điều khiển bằng các điều khiển tương tự hoặc MODBUS.



Nhờ vào BLUE, bộ phát bluetooth của Motive cho NANO và NEO, và ứng dụng miễn phí NANO, bạn có thể cài đặt hoặc điều khiển NANO qua máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh.



NEO WIFI

NEO-WiFi là một bộ biến tần ba pha được thiết kế như một hệ thống tích hợp đầy đủ và sẵn sàng để sử dụng, với tất cả các bộ phận, động cơ, bộ biến tần và bộ điều khiển được thiết kế cho việc sử dụng ngoài trời, và có điều khiển từ xa tiêu chuẩn. Các nhà sản xuất bơm, quạt và các máy móc khác có thể cung cấp một sản phẩm "cắm và chạy" hoàn chỉnh. Khách hàng của họ chỉ cần cắm phích cắm, bất kể nơi nào họ lắp đặt, và quyết định xem họ có muốn mang theo keypad hay không.

Để duy trì mức độ bảo vệ và loại bỏ các đầu nối dễ vỡ và phức tạp, keypad được cấp điện tự động bằng cảm ứng khi bảng điều khiển được đặt trong nắp của NEO, hoặc khi điều khiển từ xa, nó được sạc điện tự động bằng pin sạc cung cấp sẵn theo tiêu chuẩn, hoặc bằng BLOCK.



Modbus



Bất kỳ NEO nào cũng có thể được gắn vào nhiều loại động cơ có công suất và kích thước khác nhau.



Keypad có thể được đặt vào hoặc tháo ra khỏi chỗ của nó mà không cần dụng cụ, vì nó dính vào đó bằng 4 nam châm



Keypad có hai phiên bản: có hoặc không có điều khiển tương tự.



Lập trình và điều khiển, cũng là điều khiển từ xa và không dây. Giảm đáng kể chi phí lắp đặt

Keypad có thể được cố định vào tường kim loại bằng nam châm hoặc vào tường bê tông bằng cách sử dụng các miếng đệm



Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex", Chứng nhận ATEX

Ex II 2D Ex tb IIIC T135°C Db
Tamb: -20 +40 °C



Với PC và, nhờ có BLUE, bộ phát bluetooth của Motive cho NANO và NEO, và ứng dụng miễn phí NANO, bạn có thể cài đặt hoặc điều khiển NANO qua máy tính bằng hoặc điện thoại thông minh.



Tìm hiểu về NEO-Wifi ở

https://www.youtube.com/watch?v=hUXJ47P_Qxo&feature=youtu.be

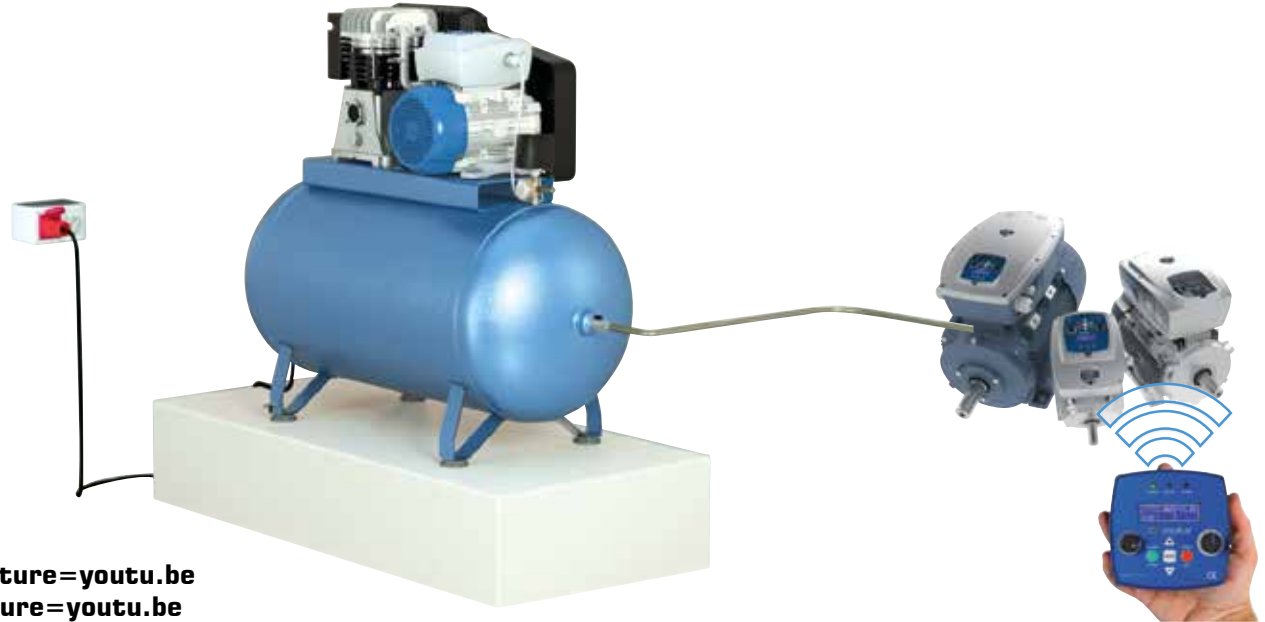
Mức độ bảo vệ cao, chống bụi và nước, cho việc sử dụng ngoài trời



Một keypad có thể điều khiển đồng thời hoặc riêng biệt tới 8 động cơ.

NEO-COMP & NANO-COMP

NEO-COMP hiện điều khiển áp suất máy nén và điều chỉnh tự động tốc độ động cơ theo lưu lượng.



Tìm hiểu về NEO-COMP và NANO-COMP ở

<https://www.youtube.com/watch?v=moFYX6gWCfw&feature=youtu.be>

<https://www.youtube.com/watch?v=DKbZST69L9I&feature=youtu.be>

Giá trị	Ký tự	ĐVĐL	NEO-COMP-3kW	NEO-COMP-4kW	NEO-COMP-5.5kW	NEO-COMP-11kW	NEO-COMP-22kW	NANO-COMP-1.1kW	NANO-COMP-2.2kW
Mức độ bảo vệ của NEO/NANO*			IP65					IP65	
Điện áp cấp cho NEO/NANO	V_{1n}	V	3x 200 ÷ 460					1x110(-10%) ÷ 240(+10%)	
Tần số cấp cho NEO/NANO	f_{1n}	Hz	50-60					50-60	
Áp suất máy nén		Bar	0.01 ÷ 160					0-160	
Tần số đầu ra của biến tần	f_2	Hz	Max $f_{1n} \times 200\%$					200% f_{1n} [f_2 0-100Hz if f_{1n} 50Hz]	
Dòng điện đầu ra định mức từ NEO/NANO (đến động cơ)	I_{2n}	A	7	10	14	22	45	4	9
Khoảng cách giao tiếp tối đa giữa keypad WiFi và NEO ở ngoài trời		mt	20						

Đặc điểm khác	NEO-COMP-3kW	NEO-COMP-4kW	NEO-COMP-5.5kW	NEO-COMP-11kW	NEO-COMP-22kW	NANO-0.75kW	NANO-2.2kW
EMC cho MÔI TRƯỜNG DÂN DỤNG, THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NHẸ (tham khảo EN 50081-1, phần 5)	CÓ LỚP A - LOẠI C1			TÙY CHỌN		CÓ LỚP B (VỚI NANFILT)	
EMC cho MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP (tham khảo EN 50081-2, phần 5)	CÓ			CÓ LỚP A - LOẠI C2			
Giao thức truyền thông	MODBUS					MODBUS RS485	

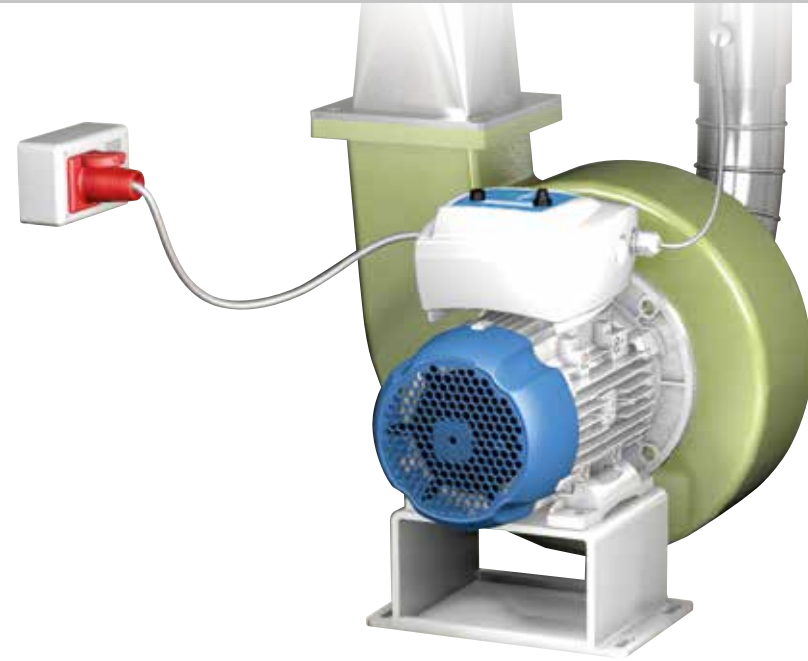
NEO-VENT & NANO-VENT

NEO-VENT điều khiển áp suất không khí trong hệ thống luôn ổn định, từ đó tự động điều chỉnh tốc độ động cơ và công suất tiêu thụ của các hệ thống thông gió và hút không khí trong các ứng dụng dân dụng và công nghiệp, tùy theo lưu lượng không khí được yêu cầu trong từng thời điểm bởi người sử dụng.



Tìm hiểu về NEO-VENT ở

<https://www.youtube.com/watch?v=dBcVtzZGyAM&feature=youtu.be>

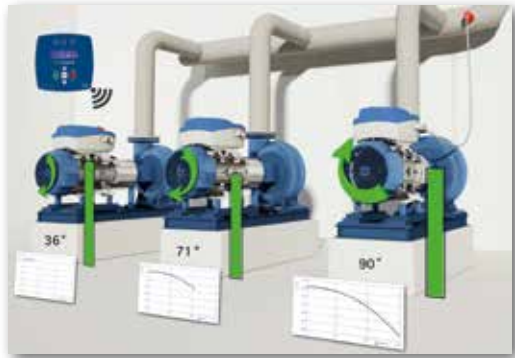


Giá trị	Ký tự	ĐVĐL	NEO-VENT-3kW	NEO-VENT-4kW	NEO-VENT-5.5kW	NEO-VENT-11kW	NEO-VENT-22kW	NANO-VENT-1.1kW	NANO-VENT-2.2kW
Mức độ bảo vệ NEO-VENT*			IP65					IP65	
Điện áp cung cấp NEO-VENT	V_{1n}	V	3x 200 ÷ 460					1x1 10(-10%) ÷ 240(+10%)	
Tần số cung cấp NEO-VENT	f_{1n}	Hz	50-60					50-60	
Áp suất không khí		bar psi	Bar 0.010 ÷ 16 bar Psi 0.14 ÷ 232 psi					0-16 Psi	
Tần số đầu ra ổ đĩa NEO-VENT	f_2	Hz	Max $f_{1n} \times 200\%$					200% f_{1n} [f_2 0-100Hz if f_{1n} 50Hz]	
Dòng điện đầu ra định mức từ NEO-VENT (đến động cơ)	I_{2n}	A	7	10	14	22	45	4	9
Khoảng cách giao tiếp tối đa giữa keypad WiFi và biến tần ở ngoài trời		mt	20						

Đặc điểm khác	NEO-VENT-3kW	NEO-VENT-4kW	NEO-VENT-5.5kW	NEO-VENT-11kW	NEO-VENT-22kW	NANO-0.75kW	NANO-2.2kW
EMC cho MÔI TRƯỜNG DÂN DỤNG, THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NHẸ (tham khảo EN 50081-1, phần 5)	CÓ LỚP A - LOẠI C1			TÙY CHỌN		CÓ LỚP B (VỚI NANFILT)	
EMC cho MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP (tham khảo EN 50081-2, phần 5)	CÓ			CÓ LỚP A - LOẠI C2			
Giao thức Truyền thông	MODBUS					MODBUS RS485	

NEO-PUMP

Biến tần để điều khiển tự động các hệ thống bơm nước.



Để phù hợp với bơm, các ổ đĩa truyền thống dành cho máy bơm yêu cầu cài đặt dữ liệu phức tạp. **NEO-PUMP** dễ dàng lắp đặt hơn vì nó thực hiện tự động điều chỉnh đường cong bơm trong 90 giây để phù hợp với công việc của nó với các tính năng của hệ thống mà không cần tính toán và cài đặt thủ công



Tìm hiểu về NEO-PUMP ở
<https://www.youtube.com/watch?v=7y1J4rFUVy8>

Đại lượng vật lý	Ký tự	ĐVĐL	NEO-PUMP-3kW	NEO-PUMP-11kW
Mức độ bảo vệ NEO			IP65	IP65
Điện áp cấp cho biến tần	V_{1n}	V	3 x 200-460	3 x 200-460
Tần số cấp cho biến tần	f_1	Hz	50-60	50-60
Tần số đầu ra biến tần	f_2	Hz	tối đa $f_1 \times 110\%$	tối đa $f_1 \times 110\%$
Dòng điện đầu ra định mức từ biến tần (đến động cơ)	I_{1n}	A	8.0	25
Tỷ lệ mô-men khởi động tối đa / mô-men định mức	Cs/Cn	%	150%	150%
Khoảng cách giao tiếp tối đa giữa keypad WiFi và biến tần ở ngoài trời		mt	20	20

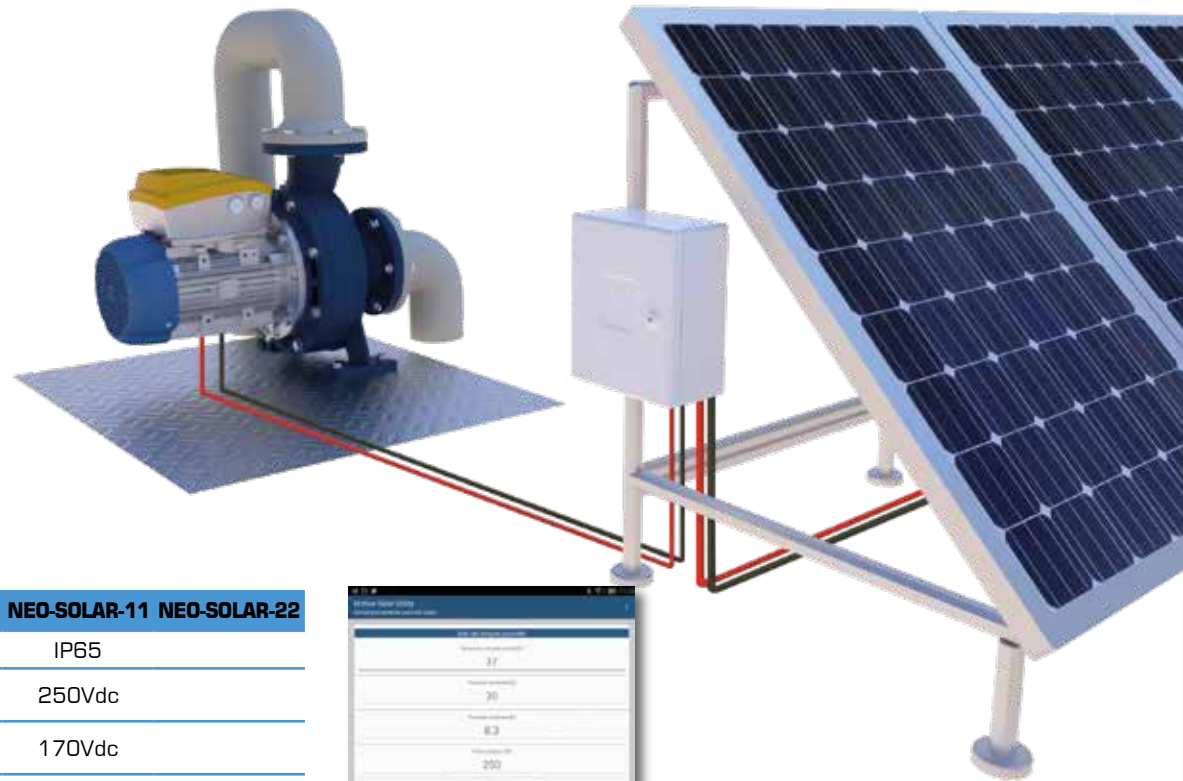
Đặc điểm khác	NEO-PUMP-3kW	NEO-PUMP-11kW
Thiết bị lập trình có đồng hồ và pin tích hợp (để có thể lập kế hoạch khởi động và dừng)	KHÔNG	CÓ
EMC cho MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP (tham khảo EN 50081-2, phần 5)	CÓ	CÓ Lớp A - Loại C2
EMC cho MÔI TRƯỜNG DÂN DỤNG, THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NHẸ (tham khảo EN 50081-1, phần 5)	CÓ Lớp A - Loại C1	tùy chọn
Cầu dao điện 3 Pha	tùy chọn	tùy chọn
Giao thức Truyền thông	MODBUS	MODBUS



Biến tần độc lập hoặc
hỗn hợp cho máy bơm
và động cơ năng lượng
mặt trời



Tìm hiểu về NEO-SOLAR ở
<https://www.youtube.com/watch?v=zjJV6oSiLDA>



Đặc điểm kỹ thuật	ĐVĐL	NEO-SOLAR-3	NEO-SOLAR-11	NEO-SOLAR-22
Mức độ bảo vệ NEO				IP65
Điện áp khởi động tối thiểu (từ tấm pin mặt trời)	V		250Vdc	
Điện áp dừng (từ tấm pin mặt trời)	V		170Vdc	
Điện áp tối đa (từ tấm pin mặt trời)	V		650Vdc	
Điện áp và tần số định mức của động cơ	V Hz	3PH 190-460Vac +/- 5%	50/60Hz	
Tần số cung cấp cho động cơ	Hz		20-110%	
Dòng điện đầu ra tối đa từ NEO-SOLAR đến động cơ	A	7	22	45

Các tính năng khác	NEO-SOLAR-3	NEO-SOLAR-11	NEO-SOLAR-22
Bộ lập trình có đồng hồ và pin tích hợp (để có thể lên kế hoạch bắt đầu và dừng)	KHÔNG	CÓ	CÓ
Giao thức truyền thông	MODBUS	MODBUS	MODBUS
MSPT hoạt động, để đạt được lượng nước tối đa cho phép bởi mặt trời	CÓ	CÓ	CÓ
Áp suất làm việc không đổi	CÓ	CÓ	CÓ
Lập trình bằng Keypad Wifi Motive	CÓ	CÓ	CÓ
Lập trình bằng máy tính	CÓ	CÓ	CÓ
Lập trình bằng điện thoại thông minh / máy tính bảng	CÓ	CÓ	CÓ



Motive solar Utility:

Ứng dụng tính toán kích thước của bộ phát điện quang điện chính xác và chọn NEO-SOLAR phù hợp cho bạn sau khi bạn nhập một số thông tin như dữ liệu về tấm pin, nhiệt độ tối đa, công suất động cơ, v.v.

Chỉ dành cho Android



1. Tải ỨNG DỤNG từ play-store hoặc

2. Nhập “Motive Solar”

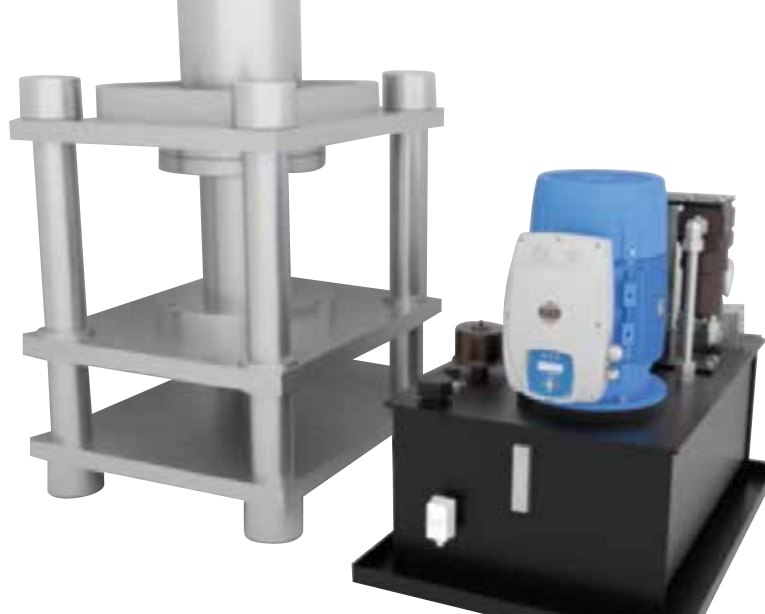
3. Nhấn vào biểu tượng

NEO-OLEO & NANO-OLEO

NANO-OLEO và NEO-OLEO điều khiển áp suất dầu và lưu lượng của các bộ nguồn thủy lực một pha và ba pha lên đến 22kW, do đó tự động điều chỉnh tốc độ động cơ và công suất tiêu thụ, tùy theo tải trọng làm việc trong từng thời điểm



Tìm hiểu về NEO/NANO-OLEO ở
<https://youtu.be/-m7uT6MnDq4>



Giá trị	Ký tự	ĐVĐL	NEO-OLEO-3kW	NEO-OLEO-4kW	NEO-OLEO-5.5kW	NEO-OLEO-11kW	NEO-OLEO-22kW	NANO-OLEO-1.1kW	NANO-OLEO-2.2kW
Mức độ bảo vệ của NEO/NANO*			IP65					IP65	
Điện áp cấp cho NEO/NANO	V_{1n}	V	3x 200-460					1x110(-10%) ÷ 240(+10%)	
Tần số cấp cho NEO/NANO	f_{1n}	Hz	50-60					50-60	
Tần số đầu ra NEO/NANO	f_2	Hz	200% f_{1n} [f20-100Hz if f_{1n} 50Hz]					200% f_{1n} [f ₂ 0-100Hz if f_{1n} 50Hz]	
Dòng điện đầu ra định mức từ biến tần (đến động cơ)	I_{2n}	A	7	10	14	22	45	4	9
Tỷ lệ mô-men khởi động tối đa / mô-men định mức	Cs/Cn	Nm	150%			200% (7.5kW) 160% (11kW)	150%	150%	
Khoảng cách giao tiếp tối đa giữa keypad WiFi và biến tần ở ngoài trời		mt	20						

Đặc điểm khác	NEO-OLEO-3kW	NEO-OLEO-4kW	NEO-OLEO-5.5kW	NEO-OLEO-11kW	NEO-OLEO-22kW	NANO-0.75kW	NANO-2.2kW
Giao tiếp Bluetooth với thiết bị di động	CÓ (TÙY CHỌN VỚI THIẾT BỊ BLUE)					CÓ (TÙY CHỌN VỚI THIẾT BỊ BLUE)	
EMC cho MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP (tham khảo EN 50081-2, phần 5)	CÓ			CÓ LỚP A - LOẠI C2	CÓ LỚP A - LOẠI C2	CÓ LỚP B (VỚI NANFILT)	
EMC cho MÔI TRƯỜNG DÂN DỤNG, THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NHẸ (tham khảo EN 50081-1, phần 5)	CÓ (KỂ TỪ V2.01) LỚP A – LOẠI C1			tùy chọn	tùy chọn		
Chiết áp tích hợp có núm xoay và thang đo đơn vị IP65	CÓ (VỚI NANPOT)					CÓ (VỚI NANPOT)	
Công tắc nguồn 3 Pha	TÙY CHỌN MÃ ITEM3X32A				TÙY CHỌN MÃ ITEM3X63A	tùy chọn mã ITEM1X12A	
Giao thức truyền thông	MODBUS RS485					MODBUS RS485	

Một hệ thống thông tin toàn diện và mở rộng bao gồm cảm biến + cổng + nền tảng + thông báo đẩy, mở, tự động điều chỉnh, IIoT, học máy và trí tuệ nhân tạo, TẤT CẢ TRONG MỘT

Chúng tôi đã chứng kiến

- các cảm biến đồ chơi phải vứt đi khi pin yếu,
- các thiết bị dùng một lần chỉ cho biết một số liệu mỗi ngày hoặc mỗi giờ (và bạn làm sao biết chắc, ví dụ, liệu những rung động có phải là báo động hay là có ai đó đang dùng bữa gần đó?),
- miệng toàn nói "trí tuệ nhân tạo", trong khi chỉ có 2 đơn vị cơ bản (rung động, gia nhiệt), chúng tôi nghe
- các chuyên gia nói về "học máy" trong khi chúng tôi phải là những người xác định ngưỡng dung sai cho mỗi dữ liệu thu thập được,
- mọi người thêm từ "AI" trong khi chưa học được các mối tương quan của các giá trị thu thập được.

Chà, thật thú vị khi nhìn thấy một con số trong một ứng dụng và bán nó như là một giải pháp... Nhưng nó thực sự có ích không?

Và, nếu bây giờ chúng ta có một hệ thống cảm biến toàn diện và mở rộng, bao gồm cổng + nền tảng + thông báo đẩy, mở, tự động chỉnh, IoT, học máy, tất cả trong một và không chỉ là một bộ phận phức tạp của các thiết bị, mà còn tích hợp trí tuệ nhân tạo được cấp bằng sáng chế thông minh nhất cho bảo trì dự đoán (một cái THẬT sự, và không chỉ là quảng cáo)? Và chúng không chỉ nhận dữ liệu, mà còn có thể gửi các lệnh từ xa từ một ứng dụng ("chậm lại", "dừng lại", v.v.)?

Chúng ta sẽ đối mặt với một thứ có thể thực sự làm được bảo trì dự đoán nhưng, quan trọng hơn là có thể làm được nhiều hơn thế. Đây là một giấc mơ? Không, nó đã trở thành sự thật. Chúng tôi đã phát minh và cấp bằng sáng chế cho nó. Thiết bị được gọi là DOCTOR 4.0

Bằng sáng chế phát minh công nghiệp số 102021000024412



Sử dụng nhà tư vấn tự động này để cấu hình theo nhu cầu của bạn, và nhận được các tệp CAD 2D/3D và bảng dữ liệu

Công cụ cấu hình Motive cho phép bạn tùy biến các sản phẩm Motive, kết hợp chúng theo ý bạn, và cuối cùng là tải về các bản vẽ CAD 2D/3D, và một bảng dữ liệu PDF.

Tìm kiếm theo hiệu suất

Nếu bạn không chắc về sự kết hợp sản phẩm tốt nhất mà bạn nên chọn cho mục đích của bạn, bạn có thể nhập những mong muốn của bạn, như mô-men xoắn cuối cùng, tốc độ cuối cùng, sử dụng, v.v., và công cụ cấu hình sẽ hoạt động như một nhà tư vấn.

Nó sẽ cho bạn một danh sách các cấu hình sản phẩm có thể áp dụng; bạn có thể sau đó tải về một bảng dữ liệu PDF có chứa dữ liệu hiệu suất và bản vẽ kích thước cho mỗi cấu hình, cũng như các bản vẽ 2D và 3D.

Tìm kiếm theo sản phẩm

Được sử dụng khi bạn đã biết cấu hình sản phẩm mà bạn muốn, và bạn chỉ muốn nhận nhanh hơn một bảng dữ liệu PDF có chứa dữ liệu hiệu suất và bản vẽ kích thước cho các bản vẽ 2D và 3D.



truy cập miễn phí mà không cần đăng nhập
<http://www.motive.it/configuratore.php>



ĐIỀU KHOẢN BÁN HÀNG VÀ BẢO HÀNH

ĐIỀU 1 BẢO HÀNH

1.1. Trừ khi có các thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa các bên mỗi lần, Motive đảm bảo tuân thủ các sản phẩm cung cấp và tuân thủ các thỏa thuận cụ thể. Bảo hành cho các lỗi sẽ bị giới hạn ở các lỗi sản phẩm do thiết kế, vật liệu hoặc lỗi sản xuất do Motive chịu trách nhiệm.

Bảo hành sẽ không bao gồm:

- * Các lỗi hoặc hư hỏng do vận chuyển, lỗi hoặc hư hỏng do lỗi lắp đặt; sử dụng sản phẩm không đúng cách, hoặc bất kỳ cách sử dụng không phù hợp nào khác.
- * Mất chức năng hoặc hư hỏng do can thiệp bởi nhân viên không được ủy quyền và / hoặc sử dụng các phần và / hoặc phụ tùng không chính hãng;
- * Các khuyết điểm và / hoặc hư hỏng do tác nhân hóa học và / hoặc hiện tượng khí quyển (ví dụ: vật liệu bị cháy, v.v.); bảo trì thường xuyên và các biện pháp hoặc kiểm tra cần thiết;
- * Các sản phẩm thiếu bảng tên hoặc có bảng tên bị can thiệp.

1.2. Việc trả lại để hoàn tiền hoặc thay thế chỉ được chấp nhận trong các trường hợp đặc biệt; Tuy nhiên, việc trả lại hàng đã qua sử dụng để hoàn tiền hoặc thay thế sẽ không được chấp nhận trong bất kỳ trường hợp nào. Bảo hành sẽ có hiệu lực đối với tất cả các sản phẩm của Motive, với thời hạn hiệu lực là 12 tháng, kể từ ngày giao hàng. Bảo hành sẽ phải tuân theo yêu cầu cụ thể bằng văn bản để Motive có thể hành động, theo các tuyên bố, như được mô tả ở các đoạn văn dưới đây. Theo sự chấp thuận

nói trên, và liên quan đến khiếu nại, Motive sẽ có trách nhiệm, theo quyết định của mình, và trong một khoảng thời gian hợp lý, để thực hiện hành động sau đây:

a) Cung cấp cho Người mua các sản phẩm cùng loại và chất lượng thay cho những sản phẩm bị lỗi và không đúng thỏa thuận, miễn phí tại nhà máy; trong trường hợp nói trên, Motive có quyền yêu cầu, do Người mua chịu phí, trả lại sớm các hàng hóa bị lỗi, những hàng hóa đó sẽ thuộc sở hữu của Motive;

b) Chịu trách nhiệm sửa chữa sản phẩm bị lỗi hoặc sửa đổi sản phẩm không tuân theo thỏa thuận bằng cách thực hiện hành động nêu trên tại cơ sở của mình; trong các trường hợp nêu trên, mọi chi phí liên quan đến vận chuyển sản phẩm sẽ do Người mua chịu.

c) Gửi phụ tùng thay thế miễn phí: mọi chi phí vận chuyển sản phẩm do Người mua chịu.

1.3 Bảo hành ở đây sẽ bao gồm và thay thế các bảo hành pháp lý cho các lỗi và sai sót, và sẽ loại trừ bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào khác của Motive, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra bởi các sản phẩm được cung cấp; cụ thể, Người mua sẽ không có quyền đệ đơn bất kỳ khiếu nại. Motive sẽ không chịu trách nhiệm cho việc thi hành bất kỳ khiếu nại nào khác, kể từ ngày hết hạn hiệu lực của bảo hành.

ĐIỀU 2 KHIẾU NẠI

2.1. Không ảnh hưởng đến việc áp dụng các quy định trong Luật, ngày 21 tháng 6 năm 1971, và theo Điều 1: Khiếu nại liên quan đến số lượng, trọng lượng, trọng lượng tổng và màu sắc, hoặc khiếu nại liên quan đến lỗi và khuyết điểm về chất lượng hoặc sự tuân thủ mà Người mua có thể phát hiện ra khi giao hàng, sẽ được gửi trong vòng tối đa 7 ngày kể từ ngày phát hiện ra, nếu không sẽ bị coi là vô hiệu.

ĐIỀU 3 GIAO HÀNG

3.1. Mọi trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chậm trễ hoặc không giao hàng toàn bộ hoặc một phần, sẽ bị loại trừ.

3.2. Trừ khi có thông báo khác bằng văn bản cho Khách hàng, điều khoản vận chuyển phải được hiểu là ex-work

ĐIỀU 4 THANH TOÁN

4.1. Bất kỳ việc thanh toán chậm trễ hoặc bất thường nào sẽ cho phép Motive hủy bỏ các thỏa thuận đang diễn ra, bao gồm cả các thỏa thuận không liên quan đến các khoản thanh toán đang tranh chấp, cũng như cho phép Motive yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu có. Tuy nhiên, Motive sẽ có quyền, kể từ ngày đến hạn thanh toán và không cần đòi nợ, yêu cầu lãi suất trả chậm, bằng mức lãi suất chiết khấu hiện hành tại Ý, tăng thêm 5 điểm. Motive cũng có quyền giữ lại vật liệu đang sửa chữa để thay thế. Trong trường hợp không thanh toán, Motive sẽ có quyền hủy bỏ tất cả các bảo hành về vật liệu, đối với Khách hàng mất khả năng thanh toán.

4.2. Người mua sẽ có nghĩa vụ hoàn thành việc thanh toán, kể cả trong những trường hợp khiếu nại hoặc tranh chấp đang diễn ra.



**TÀI XƯỚNG CÁC DANH
MỤC VÀ HƯỚNG
DẪN KỸ THUẬT TỪ
WWW.MOTIVE.IT**

TẤT CẢ DỮ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC VIẾT VÀ KIỂM TRA VỚI SỰ CHĂM CHỤT NHẤT. CHÚNG TÔI KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ BẤT KỲ LỖI HOẶC SAI SÓT NÀO CÓ THỂ XẢY RA. MOTIVE CÓ THỂ THAY ĐỔI CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC MẶT HÀNG ĐÃ BÁN THEO Ý KIẾN CHÍNH THỨC CỦA MÌNH VÀ VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO.

YÊU CẦU THÊM DANH MỤC CỦA CHÚNG TÔI:



Motive s.r.l.

Via Le Ghiselle, 20

25014 Castenedolo (BS) - Italy

Tel.: +39.030.2677087 - Fax: +39.030.2677125

web site: www.motive.it

e-mail: motive@motive.it



AREA DISTRIBUTOR